

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN

Lô III-13, Nhóm CN III, KCN Tân Bình, Đường số 13, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TP. HCM

Tel: 08 3815 5581

Fax: 08 3815 9726

Website: www.baobisaigon.com.vn; www.sapaco.com.vn

Email: sapaco@sapaco.vn

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301714946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp
đăng ký lần đầu ngày 11/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 22/02/2016)



Bản Thông tin tóm tắt này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Tổ chức phát hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN

Lô III-13, Nhóm CN III, KCN Tân Bình, Đường số 13, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TP. HCM

Tel: 08 3815 5581

Fax: 08 3815 9726

Website: www.baobisaigon.com.vn; www.sapaco.com.vn

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4-5, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: 08 6299 2006

Fax: 08 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Nguyễn Cửu Tuệ – Tổng giám đốc

Tel: 08 3815 5581 Fax: 08 3815 9726

Website: www.baobisaigon.com.vn; www.sapaco.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	Error! Bookmark not defined.
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:	9
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	10
6. Hoạt động kinh doanh	10
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014 và năm 2015	14
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
9. Chính sách đối với người lao động	19
10. Chính sách cổ tức	20
11. Tình hình tài chính	21
12. Tài sản	25
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	25
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của tổ chức đăng ký giao dịch	27
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	27
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	27
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1. Hội đồng quản trị	28
2. Ban Kiểm soát	31
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	33
4. Kế hoạch tăng cường và quản trị công ty	36
IV. PHỤ LỤC	38

I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
Công ty, SAPACO, Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN**
Tên tiếng Anh: **SAIGON PACKAGING JOINT-STOCK COMPANY**
Tên viết tắt: **SAPACO**
Trụ sở chính: **Lô III-13, Nhóm CN III, KCN Tân Bình, Đường số 13, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TP. HCM**
Số điện thoại: **(08) 3815 5581**
Số fax: **(08) 3815 9726**
Email: **sapaco@sapaco.vn**
Website: **http://www.baobisaigon.com.vn; www.sapaco.com.vn**
Logo:



Người đại diện theo pháp luật: **Nguyễn Cửu Tuệ – Tổng Giám đốc**

Vốn điều lệ đăng ký: **85.000.000.000 đồng**

Vốn điều lệ thực góp: **85.000.000.000 đồng**

Ngày trở thành công ty đại chúng: **02/07/2007**

Giấy CN ĐKKD: **Số 0301714946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 11/10/2006, thay đổi lần thứ năm ngày 22/02/2016.**

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- + Sản xuất và kinh doanh các loại bao bì: màng ghép phức hợp, giấy, nhựa, các sản phẩm có in theo công nghệ in ống đồng hoặc in offset, các loại màng nhựa phục vụ cho sản xuất công nông ngư nghiệp;

- + Thiết kế mẫu mã bao bì;
- + Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu sản xuất bao bì và các sản phẩm khác;
- + Môi giới thương mại, mua bán thực phẩm chế biến, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng kim khí điện máy, sản phẩm gỗ, hàng nông-lâm-thủy-hải sản, mỹ phẩm, nước hoa, rượu, xe ô tô và vật tư – thiết bị;
- + Kinh doanh bất động sản, kinh doanh khách sạn, nhà hàng;
- + Quảng cáo thương mại.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

SAPACO là thành viên của Tổng Công Ty Thương Mại Sài Gòn – SATRA. Chính thức thành lập ngày 03/04/1999, trên cơ sở hợp nhất hai doanh nghiệp bao bì lâu đời và có uy tín trước đây là Công Ty Bao Bì Xuất Khẩu – SPACEX và Xí nghiệp Bao Bì Xuất khẩu – PAFACEX.

Ngày 08/11/2005, UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5671/QĐ-UBND phê duyệt phương án chuyển Công ty Bao bì Sài Gòn thành Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn và Quyết định 1772/QĐ-UBND ngày 14/4/2006 về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 5671/QĐ-UBND ngày 08/11/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/10/2006 Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình CTCP theo cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301714946 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh với mức vốn điều lệ là 85.000.000.000 đồng và đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 22/02/2016 với vốn điều lệ không thay đổi.

Sau nhiều năm hình thành và phát triển, đến nay, thương hiệu SAPACO đã ngày càng khẳng định được vị thế và kinh nghiệm của mình trong ngành in và cung cấp bao bì tại Việt Nam. Các sản phẩm màng phục vụ nông – ngư – lâm nghiệp mang nhãn hiệu SAPACO đạt được nhiều giải thưởng, huy chương tại các hội chợ nông nghiệp như huy chương vàng, bông lúa vàng trong các kỳ triển lãm hội chợ về nông nghiệp tại Cần Thơ và hội chợ thương mại quốc tế tại TP HCM. Hiện màng phủ SAPACO đã và đang được sử dụng trong cả nước và dần xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

1.3. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Bao bì Sài Gòn

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: SPA
- Tổng số lượng cổ phiếu ĐKGD: 8.500.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCDKGD (nếu có): 0 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 09/11/2016, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

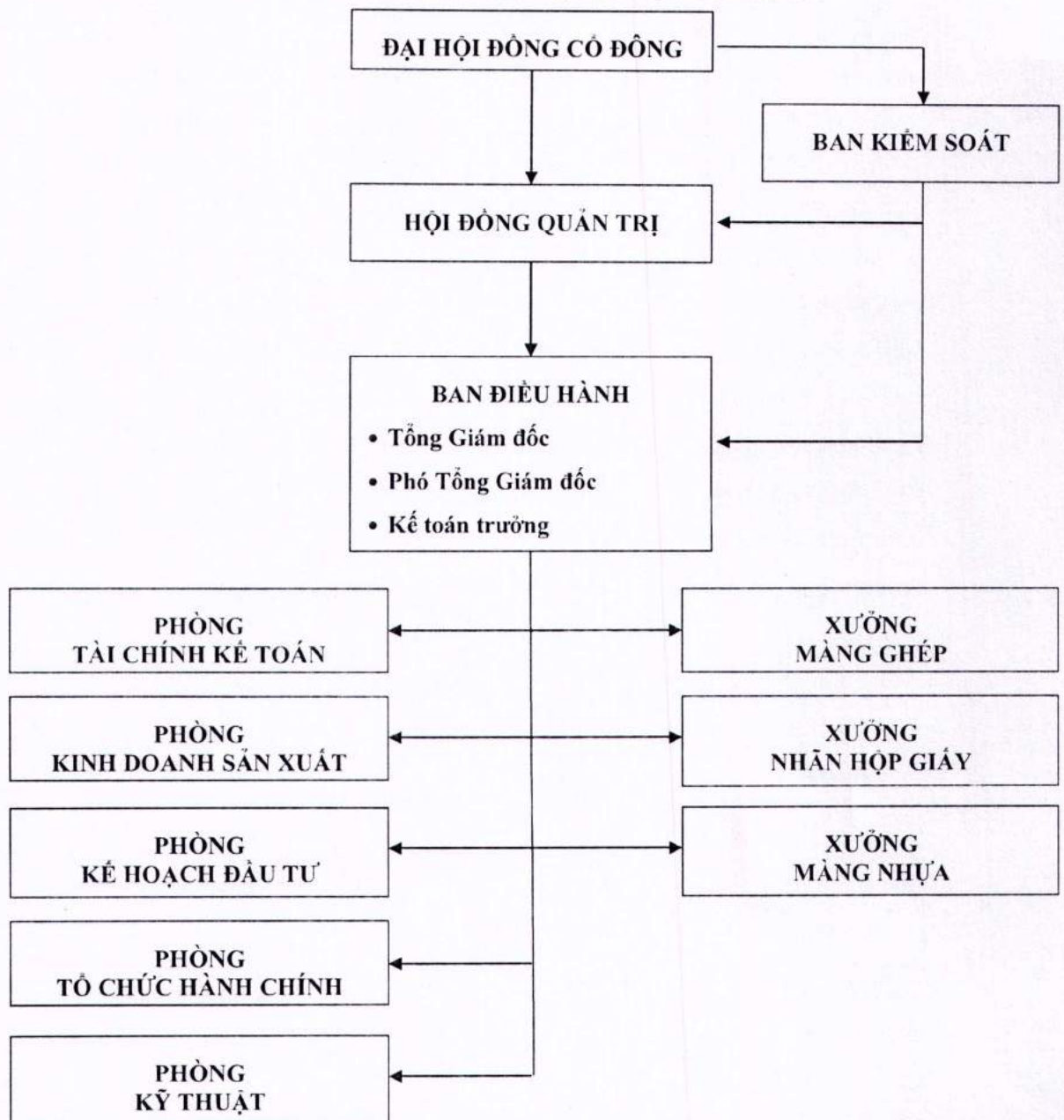
Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301714946 ngày 11/10/2006 với mức vốn điều lệ tại thời điểm cổ phần hóa là 85 tỷ đồng. Trải qua hơn 10 năm hoạt động, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Hiện nay, SAPACO chỉ có duy nhất trụ sở chính tại địa chỉ: Lô III-13, Nhóm CN III, KCN Tân Bình, Đường số 13, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TP. HCM, gồm văn phòng Công ty và các xưởng sản xuất.

Công ty không có chi nhánh, Công ty con và Công ty liên kết.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

3.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và Ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần.

3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm.

3.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.
- Phó Tổng Giám đốc:
 - + Giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc;
 - + Chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động.

3.5 Các Phòng ban nghiệp vụ liên quan

Chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp và triển khai các chiến lược theo chức năng quản lý, hỗ trợ đắc lực cho Ban Tổng Giám đốc đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

3.6. Các xưởng sản xuất

Hiện nay, các xưởng sản xuất chính của SAPACO gồm: xưởng màng ghép, xưởng nhãn hộp giấy và xưởng màng nhựa. Các xưởng có chức năng tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị Nhà máy để sản xuất các sản phẩm bao bì theo kế hoạch sản xuất đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

4.1. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301714946 cấp lần đầu ngày 11/10/2006 như sau:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	275B Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp.HCM	7.816.900	91,96%
2	Và 285 cổ đông khác		683.100	8,04%

Tính từ khi chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần đến nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 09/11/2016, Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Stt	Tên tổ chức	CMTND/GCN ĐKKD	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	300100037	275B Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp.HCM	3.400.000	40%
2	Lương Thanh Nhã	11639339	629/55D CMT8, P.15, Q.10, TP.HCM	1.472.300	17,32%
3	Nguyễn Thanh Tùng	23716566	M37/28 Cư xá Phú Lâm A, P.13, Q.6, TP.HCM	1.472.300	17,32%
4	Huỳnh Như Ngọc	24375104	504/1 Kinh Dương Vương, An Lạc A, Bình Tân, TP.HCM	1.472.300	17,32%
Tổng cộng				7.816.900	91,96%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 09/11/2016 của CTCP Bao bì Sài Gòn

4.3. Cơ cấu cổ đông Công ty

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/11/2016, cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	242	8.500.000	100%
	- Tổ chức	03	3.579.400	42,11%

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
	- Cá nhân	239	4.920.600	57,89%
2	Cổ đông nước ngoài	0	-	-
	- Tổ chức	0	-	-
	- Cá nhân	0	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	242	8.500.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 09/11/2016 của CTCP Bao bì Sài Gòn

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1. Danh sách Công ty mẹ của CTCP Bao bì Sài Gòn

Không có.

5.2. Danh sách Công ty con của CTCP Bao bì Sài Gòn

Không có.

5.3. Danh sách Công ty liên doanh liên kết của CTCP Bao bì Sài Gòn

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

SAPACO là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và sản xuất, chuyên về nhập khẩu hạt nhựa, màng, giấy để tiêu thụ trong nước đồng thời in ấn và sản xuất các loại màng nhựa. Các sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp cho thị trường bao gồm: bao bì màng ghép (bánh kẹo, dược phẩm, nông dược, thủy sản); các loại màng phục vụ nông - ngư - diêm nghiệp; các loại túi nhựa, túi rác; nhãn hộp giấy in offset (hộp giấy, hộp bánh, catalogue, tờ rơi); tư vấn và thiết kế bao bì...

Bên cạnh đó, Công ty còn cung cấp các loại bao bì với nhiều chất liệu như: BOPP, Cellophane, nhôm, PET, PA, màng xi mạ kim loại, màng trân châu... đa dạng về mẫu mã, kiểu dáng như túi hàn lưng, hàn biên, túi đứng có cài khóa dây bằng nhựa... Đồng thời, với hệ thống máy in offset nhiều màu hiện đại, Công ty bảo đảm cung cấp các loại nhãn và hộp giấy in màu sắc tươi sáng, xử lý bề mặt đa dạng, phù hợp.

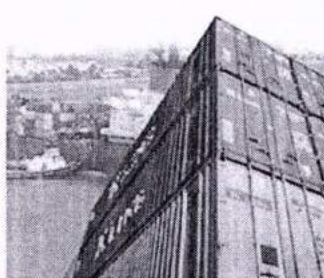
Ngoài ra, với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành in và cung cấp bao bì cho thị trường nội địa và xuất khẩu, SAPACO là doanh nghiệp đầu tiên ở Việt Nam sản xuất thành công và cung cấp các loại màng phục vụ nông - ngư - diêm nghiệp có thời gian sử dụng lâu, chất lượng ổn định như màng phủ nông nghiệp; màng nhà kính; màng lót hồ nuôi tôm, màng lót ruộng muối, màng ngăn chuột, hồ chứa nước...



HÀNG THƯƠNG HIỆU, THIẾT KẾ MÀU MÀ VÀ TƯ VẤN MIỄN PHÍ VỀ BAO BÌ



KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ TƯ VẤN MIỄN PHÍ VỀ BAO BÌ



6.2. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

6.2.1. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của các nhóm sản phẩm

❖ Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		9T.2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
DTT hoạt động thương mại	44.182.193	19,39	31.518.103	14,79	5.269.576	3,75
DTT hoạt động sản xuất	183.641.118	80,61	181.577.880	85,21	135.422.932	96,25
Tổng cộng	227.823.311	100	213.095.983	100	140.692.508	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng năm 2016 của SAPACO

❖ Lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		9T.2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
LN gộp hoạt động thương mại	4.434.565	1,95	3.411.435	1,60	686.645	0,49

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		9T.2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
LN gộp hoạt động sản xuất	28.225.741	12,39	24.295.558	11,40	26.559.291	18,88
Tổng cộng	32.660.306	14,34	27.706.993	13,00	27.245.936	19,37

Nguồn: CTCP Bao bì Sài Gòn

Năm 2014, tình hình kinh tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhu cầu hàng hóa thấp, sức mua của thị trường chậm nên hoạt động kinh doanh của Công ty cũng bị nhiều tác động. Sự quan tâm chỉ đạo và mối quan hệ thống nhất của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành đã giúp Công ty vượt qua khó khăn trong năm 2014. Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh thực hiện các chương trình khuyến mãi đến tay người tiêu dùng, tổ chức các hội thảo nhằm quảng bá chất lượng của sản phẩm nhằm gia tăng doanh số bên cạnh việc duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống lâu năm. Doanh thu thuần thực hiện là 227,82 tỷ đồng, đạt 71,48% so với kế hoạch năm 2014 giảm 27,2% so với cùng kỳ năm 2013. Lợi nhuận gộp đạt 32,66 tỷ đồng, giảm 32,5% so với cùng kỳ 2013.

Trong năm 2015, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư chiều sâu cho máy móc, thiết bị kiểm soát chất lượng sản phẩm và tiết giảm chi phí sản xuất. Kết quả, doanh thu thuần đạt được trong năm 2015 là 213,1 tỷ đồng, trong đó, tỷ trọng doanh thu hoạt động sản xuất gia tăng từ 80,61% lên đến 85,21%. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp nhiều khó khăn. Việc biến động giá nguyên vật liệu đầu vào làm tăng chi phí sản xuất trong khi giá bán bị cạnh tranh gay gắt.

Đối với mặt hàng bao bì, do giá cả nguyên liệu không ổn định nên khách hàng chỉ đặt mua vừa đủ, đơn hàng còn nhỏ lẻ. Riêng đối với giá nguyên liệu nhựa có sự sụt giảm sâu vào năm 2014, tuy nhiên nguyên liệu và thành phẩm màng nông ngư nghiệp tồn kho có giá cao nên gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm ngay từ đầu năm... Vì vậy, tổng doanh thu thuần giảm 6,46% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 27,71 tỷ đồng, giảm 15,17% so với năm 2014.

Sang 9 tháng đầu năm 2016, doanh thu thuần của công ty đạt 140,7 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 27,2 tỷ đồng, chiếm 19,37% doanh thu thuần và tăng 24,37% so với cùng kỳ năm 2015 so sự sụt giảm của giá vốn hàng bán.

6.2.2. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty các năm gần đây được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2014		Năm 2015		9T.2016	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
01	Giá vốn hàng bán	195.163.005	85,66	185.388.990	87,00	113.446.572	80,63
02	Chi phí bán hàng	6.789.837	2,98	7.613.266	3,57	7.150.692	5,08
03	Chi phí QLDN	12.642.238	5,55	13.681.772	6,42	9.176.976	6,52
04	Chi phí tài chính	3.745.132	1,64	4.475.609	2,10	6.006.986	4,27
	Tổng cộng	218.340.213	95,84	211.159.637	99,09	135.781.225	96,51

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng năm 2016

Do đặc thù của ngành sản xuất bao bì, trong chi phí hoạt động của Công ty thì chi phí về giá vốn hàng bán, chủ yếu là chi phí về nguyên vật liệu luôn chiếm cơ cấu lớn nhất.

Trong năm 2014 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có phần sụt giảm so với cùng kỳ năm trước, do đó tỷ suất tổng chi phí giảm nhẹ so với 2013 từ mức 96,43% xuống còn 95,84%. Công ty tiếp tục nỗ lực tăng cường áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí, giảm hao hụt trong sản xuất đã giúp tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán của Công ty duy trì ở mức 85,66% so với doanh thu thuần. Về chi phí bán hàng, Công ty chủ yếu tập trung vào chất lượng sản phẩm chứ không đẩy mạnh phát triển về số lượng như trước nên tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu thuần giảm mạnh từ 5,81% năm 2013 xuống còn 2,98% năm 2014.

Sang năm 2015, do Công ty thực hiện tăng chiết khấu doanh số và chi phí khuyến mãi làm cho tỷ suất tổng chi phí trên doanh thu thuần gia tăng mạnh từ 95,84% năm 2014 lên đến 99,09% năm 2015. Bên cạnh đó, mặc dù giá nguyên liệu nhựa giảm sâu vào cuối năm 2014, tuy nhiên do Công ty còn tồn nguyên liệu với giá cao dẫn đến việc gia tăng chi phí giá vốn hàng bán trong giai đoạn đầu năm 2015, cụ thể tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng từ 85,66% lên 87% vào năm 2015. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính lần lượt chiếm tỷ trọng 3,57%, 6,42% và 2,10% so với doanh thu thuần.

Trong 3 quý đầu năm 2016, tổng chi phí hoạt động trên doanh thu thuần của công ty là 96,51%, tỷ trọng trên doanh thu thuần của giá vốn hàng bán là 80,6%, chi phí bán hàng là 5,1%, chi phí QLDN là 6,5% và chi phí tài chính là 4,3%.

6.3. Hoạt động Marketing

Công ty luôn chủ động trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như năng lực tiếp cận và mở rộng thị trường thông qua việc xây dựng hình ảnh và quảng bá thương hiệu; đồng thời, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình mới.

Bên cạnh đó Công ty đã tiến hành xây dựng mới, cải tiến giao diện website của Công ty tại

địa chỉ: www.baobisaigon.com.vn; www.sapaco.com.vn để làm cổng thông tin giao tiếp với khách hàng, cập nhật các thông tin giúp cho khách hàng có thể nắm được các sản phẩm của Công ty, đồng thời giúp Công ty giới thiệu, quảng bá các loại sản phẩm của Công ty với các đối tượng khách hàng tiềm năng.

6.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty sử dụng Logo đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa do Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học – Công nghệ cấp. Biểu tượng (logo) đồng thời là nhãn hiệu thương mại của Công ty.



6.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng (tr. đồng)	% DTT 09 tháng năm 2016	Thời gian thực hiện
1.	Công ty TNHH Tân Toàn Phát	1.500	91,11%	9 tháng/2016
2.	Công ty Cổ Phần GN	2.000	89,84%	9 tháng/2016
3.	CTCP Chế Biến Hàng XK Cầu Tre	2.200	89,22%	9 tháng/2016
4.	CTCP Liên Doanh Việt Anh	1.200	84,95%	9 tháng/2016
5.	Công ty Phát Triển Kinh Tế Duyên Hải	1.300	91,31%	9 tháng/2016
6.	CTCP Hóa Dược Phẩm Mekophar	1.600	90,72%	9 tháng/2016
7.	CS Bánh Đậu Xanh Nguyên Hương	1.800	89,32%	9 tháng/2016
8.	DNTN BB An Phú	1.900	89,35%	9 tháng/2016
9.	Công ty CP DP Cửu Long	2.900	94,74%	9 tháng/2016
10.	Công ty TNHH TTY Napha	2.800	92,61%	9 tháng/2016

Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014 và năm 2015

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, năm 2015 và 9 tháng năm 2016

Đơn vị tính: Ngân đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% +/-	9T.2016
1.	Tổng giá trị tài sản	154.406.729	128.274.644	(16,92)	128.050.456

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% +/-	9T.2016
2.	Vốn chủ sở hữu	112.628.773	107.082.004	(4,92)	109.896.247
3.	Doanh thu thuần	227.823.311	213.095.983	(6,46)	140.692.508
4.	Lợi nhuận từ HĐKD	9.745.903	2.181.055	(77,62)	5.123.665
5.	Lợi nhuận khác	624.536	226.889	(63,67)	69.496
6.	Lợi nhuận trước thuế	10.370.439	2.407.944	(76,78)	5.193.160
7.	Lợi nhuận sau thuế	9.111.455	2.129.870	(76,62)	4.727.230
8.	Giá trị sổ sách	13.250	12.598	(4,92)	12.929
9.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	74,63%	79,82%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng năm 2016

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và đặc biệt là sự tác động bất ổn của các yếu tố vĩ mô đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nói chung và của SAPACO nói riêng, song với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty vẫn duy trì được các kết quả kinh doanh với mức doanh thu và lợi nhuận rất khả quan.

Năm 2014, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn do gặp sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các đối thủ cũng như sự biến động mạnh của các yếu tố chi phí đầu vào, đặc biệt là sự biến động mạnh của giá dầu đã tác động đến nguyên liệu nhựa. Kết quả, doanh thu thuần thực hiện đạt 227,8 tỷ đồng, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt mức 10,4 tỷ đồng và 9,1 tỷ đồng.

Năm 2015, giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty luôn có sự biến động làm gia tăng chi phí sản xuất, trong khi giá bán bị các đối thủ cạnh tranh gay gắt. Đồng thời, công ty phải tăng cường các hoạt động chiết khấu thương mại làm gia tăng chi phí kinh doanh. Kết quả, doanh thu thuần đạt 213,1 tỷ đồng, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt mức 2,41 tỷ đồng và 2,13 tỷ đồng.

Trong 9 tháng hoạt động năm 2016, công ty đạt được các kết quả về doanh thu thuần 140,7 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt là 5,2 tỷ đồng và 4,7 tỷ đồng.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

⬇ Thuận lợi:

- Nền kinh tế năm 2016 tiếp tục hồi phục và phát triển. Lạm phát và các yếu tố vĩ mô khác trong nước được duy trì tương đối ổn định.
- Thế mạnh là một công ty hoạt động lâu năm trong lĩnh vực in ấn, Ban quản lý công ty

có kinh nghiệm lâu năm trong ngành, CBCNV có tay nghề cao.

- Công ty chủ động được nguồn vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Đối tác, nhà cung cấp của Công ty ổn định, do đó Công ty luôn đảm bảo được nguồn nguyên vật liệu, thị trường. Nhờ đó thương hiệu sản phẩm SAPACO đã từng bước khẳng định được uy tín trên thị trường tiêu dùng với nhiều chủng loại sản phẩm.

⬇ **Khó khăn:**

- Sức cầu nội địa suy yếu trong khi tình trạng cạnh tranh trong ngành ngày càng diễn ra gay gắt. Lạm phát tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn rất nhạy cảm với những biến động của giá cả đầu vào thế giới và các chính sách nội tại.
- Đặc thù là doanh nghiệp sản xuất hàng phụ trợ, phụ thuộc vào sự phát triển của doanh nghiệp khác.
- Nguyên vật liệu chủ yếu là nhập khẩu nên sự biến động về giá cả, tỷ giá, lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công nợ khó đòi của những năm trước còn cao tuy nhiên giá trị thu hồi được trong năm khá thấp.
- Năng suất lao động chưa cao do máy móc thiết bị chưa đổi mới kịp thời.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

❖ **Đối với sản phẩm bao bì túi phức hợp & bao bì nhân, hộp giấy**

Công ty SAPACO đã có trên 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực in ấn và sản xuất kinh doanh bao bì cùng với sự phát triển không ngừng về sản lượng và chất lượng sản phẩm. Đến nay, Công ty SAPACO đã có được một thị trường tương đối ổn định với cơ cấu nhiều ngành và khách hàng trên cả nước.

Lượng khách hàng hiện có ở bốn lĩnh vực chính, bao gồm: Bao bì thực phẩm (chiếm 45%); Bao bì dược phẩm (chiếm 23%); Bao bì nông dược, thú y (chiếm 26%); Bao bì công nghệ phẩm (chiếm 6%).

Công ty đang có những nguồn hàng ổn định, đặc biệt những khách hàng lớn có triển vọng như Công ty TNHH Tân Toàn Phát, Công ty Cổ Phần GN, Công ty Cổ Phần Liên Doanh Việt Anh, Công ty TNHH Minh Huy, Công ty Cổ Phần Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Cầu Tre, Công ty Phát Triển Kinh Tế Duyên Hải (COFIDEC), Công ty Vissan ...

Đồng thời, SAPACO hiện có đội ngũ cán bộ kỹ thuật bao gồm các kỹ sư và công nhân kỹ thuật lành nghề. Bên cạnh đó, đội ngũ quản lý, nhân viên bán hàng của Công ty cũng tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm trong quản lý sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

Đối thủ cạnh tranh: Trên thị trường sản phẩm bao bì, Công ty phải cạnh tranh với nhiều đơn vị bạn có quy mô lớn, thiết bị hiện đại như:

- + Công ty CP Thương Mại & Bao Bì Sài Gòn;
- + Công ty CP Bao Bì Liksin;
- + Công ty CP Bao Bì Nhựa Tân Tiến ...

❖ **Đối với sản phẩm màng nông ngư nghiệp**

Sản phẩm màng nông ngư nghiệp SAPACO bao gồm màng phủ nông nghiệp, màng nhà kính và màng lót hồ.

SAPACO là Công ty đầu tiên đưa sản phẩm màng nông ngư nghiệp ứng dụng vào sản xuất từ năm 1994 cho tới nay. Với hơn 21 năm kinh nghiệm sản xuất và kinh doanh màng nông ngư nghiệp, SAPACO phát triển không ngừng về sản lượng cũng như chất lượng. Trong quá trình phát triển, đến nay Công ty đã có được một thị trường tương đối ổn định với hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp cả 3 miền Bắc – Trung – Nam, với hơn 30 tỉnh thành đều có đại lý của SAPACO, được đông đảo bà con nông dân biết đến và tin dùng sản phẩm màng nông ngư nghiệp của SAPACO.

Trong thời gian qua, việc sản xuất kinh doanh màng nông ngư nghiệp có đóng góp lớn vào việc hoàn thành kế hoạch doanh thu của Công ty. Sản lượng màng nông ngư nghiệp phân theo từng khu vực như sau: miền Bắc chiếm 30%; miền Trung chiếm 20% và miền Nam chiếm 50%.

Đối thủ cạnh tranh: Màng nông ngư nghiệp SAPACO đang chiếm tỷ trọng cao trên thị trường tuy nhiên cũng chịu sự cạnh tranh gay gắt về cả chất lượng và giá thành của các đối thủ cả trong và ngoài nước như:

- + Đối với Màng nhà kính: Công ty TNHH World Vina, Công ty TNHH Nhựa Đạt Hòa, màng nhập khẩu từ Đài Loan, Thái Lan, Israel ...
- + Đối với Màng lót hồ: Công ty TNHH Nhựa Đạt Hòa, Công ty CP Giống Cây Trồng Miền Nam, Công ty TNHH World Vina ...
- + Đối với Màng phủ nông nghiệp: Công ty TNHH Long Châu, Công ty TNHH Đại Nhật Phát, Công ty TNHH Thuận Thành ...

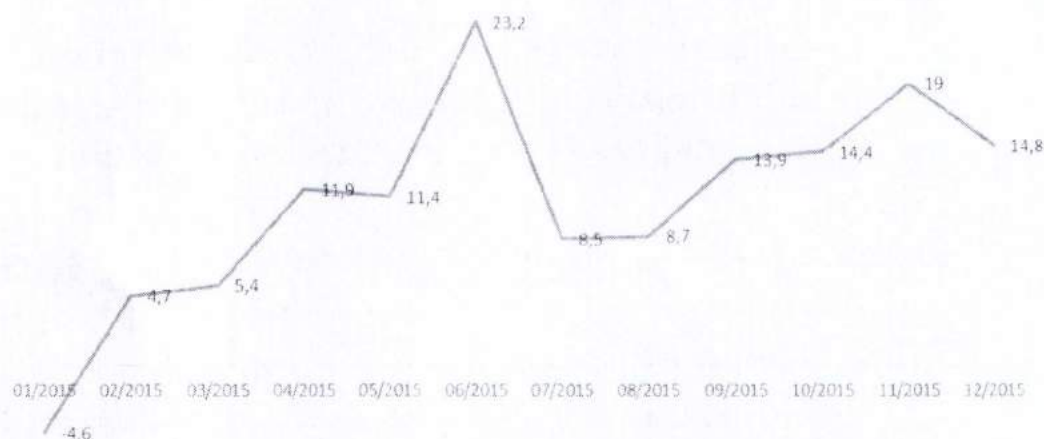
8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Lĩnh vực đóng gói bao bì là một trong những ngành công nghiệp phát triển nhanh chóng ở Việt Nam, được thúc đẩy phát triển do nhu cầu ngày càng cao đối với hàng hóa tiêu dùng, thực phẩm... Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2015 đạt 6,68%, điều này tạo cơ sở để chỉ số bán lẻ duy trì đà phục hồi và tác động đến những ngành công nghiệp phụ trợ

khác trong đó có ngành công nghiệp bao bì. Ngoài ra, cơ hội phát triển của ngành bao bì còn là việc các hiệp định thương mại song phương và đa phương ký kết trong năm nay như TPP, Việt Nam - EU... kỳ vọng số lượng đơn hàng xuất khẩu tăng vọt, đặc biệt là nhóm hàng thủy sản, dệt may... kéo theo sự tăng trưởng mạnh trong nhu cầu các mặt hàng bao bì.

Từ những điều kiện thuận lợi này đã đưa ngành đóng gói bao bì trở thành một trong những ngành phát triển nhanh nhất tại Việt Nam. Theo đánh giá của Hiệp hội Bao bì Việt Nam (Vinpas), lĩnh vực đóng gói bao bì tăng trưởng trung bình từ 15 - 20%/năm. Hiện tại, Việt Nam có hơn 900 nhà máy đóng gói bao bì, khoảng 70% trong số đó tập trung ở các tỉnh thành phía Nam. Thị trường có thể được chia làm 5 lĩnh vực chính bao gồm đóng gói bao bì nhựa, carton/giấy, đóng gói kim loại, kính và các loại khác.

Trong năm 2015, hoạt động sản xuất nhựa bao bì trong nước có xu hướng phát triển tích cực. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp đối với hoạt động sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic năm 2015 tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2014; tính riêng tháng 12/2015, hoạt động sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng mạnh 14,8% so với cùng kỳ năm 2014.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Nguồn nguyên liệu khác cho ngành bao bì là giấy cũng tăng trưởng tốt. Năm 2015, sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (bao gồm cả các sản phẩm bao bì giấy) cũng đã tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2014.

Trong khi nhu cầu tiêu thụ ở thị trường nội địa gia tăng, khả năng đáp ứng nguồn nguyên liệu từ trong nước cho sản xuất lại rất hạn chế nên nhập khẩu nguyên liệu gia tăng mạnh. Đặc biệt, đối với ngành nhựa Việt Nam có đến 80% nguyên liệu đầu vào là được nhập khẩu và giá nguyên liệu chiếm từ 60% đến 70% giá thành sản xuất. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tính đến hết tháng 12/2015, tổng lượng chất dẻo nguyên liệu được nhập khẩu về Việt Nam đạt hơn 3,92 triệu tấn, trị giá 5,96 tỷ USD; tăng 13,7% về lượng so với cùng kỳ năm 2014.

Tuy nhiên, nhìn chung, với dân số đông và sự phát triển nhanh của ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng đóng gói, ngành sản xuất bao bì sẽ có thị trường rất rộng lớn. Theo các chuyên gia kinh tế, loại bao bì, túi xách vẫn tiếp tục được sản xuất và tiêu thụ mạnh trong thời gian tới do mức độ thông dụng và có lợi thế về chi phí sản xuất bởi sử dụng ít năng lượng, trọng lượng nhẹ, tiết kiệm được chi phí vận chuyển, giảm không gian lưu trữ... và nhất là thu lợi nhuận nhanh. Ngành công nghiệp bao bì cũng sẽ gắn kết mật thiết hơn với các mặt hàng thực phẩm đóng hộp nhờ những cải tiến không ngừng về chất lượng và tính tiện lợi.

8. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại ngày 30/09/2016

Yếu tố	30/09/2016	Cơ cấu
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	161	100%
Phân theo trình độ chuyên môn		
+ Cao học:	03	1,86%
+ Đại học:	39	24,22%
+ Cao đẳng, trung cấp:	26	16,15%
+ Công nhân nghề và Lao động phổ thông:	93	57,77%

Nguồn: CTCP Bao bì Sài Gòn

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách nhân sự chung

Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.

Chính sách tiền lương:

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân kỹ thuật có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế tiền lương – tiền thưởng và thang bảng lương được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm. Thu nhập trung bình của người lao động tại Công ty tại ngày 30/09/2016 là 6.200.000 đồng/người/tháng. Đây là mức trung bình khá so với các doanh nghiệp ngành.

Chính sách thưởng:

Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động A, B, C và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng 13. Ngoài ra, còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ quỹ lương, nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.

Chương trình đào tạo:

Chính sách tuyển dụng, đào tạo, tuyển dụng: công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng và thôi việc cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, năng động và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước.

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng thông qua việc đã xây dựng quy chế đào tạo. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ đài thọ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đạt như ISO...

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:

Bên cạnh, việc bảo đảm các chính sách theo Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể, hàng năm Công ty còn tổ chức cho đại đa số công nhân, nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gần gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ.

Công ty thực hiện chế độ lương sản phẩm giúp tạo ra động lực làm việc và tăng thu nhập cho CB-CNV.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được HĐQT quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành

nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016 (Dự kiến)
Tỷ lệ cổ tức	8% trên mệnh giá bằng tiền mặt	2% trên mệnh giá bằng tiền mặt	4% trên mệnh giá bằng tiền mặt

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, 2016 của CTCP Bao bì Sài Gòn

10. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 43 năm
Máy móc thiết bị	05 – 12 năm
Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
Quyền sử dụng đất	39 năm
Phần mềm vi tính	04 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 30/09/2016 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Thuế GTGT đầu ra	439.337	511.478	288.609
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	13.429	-	-

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
3	Thuế xuất nhập khẩu	16.503	-	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.304	-	436.550
5	Thuế thu nhập cá nhân	112.673	105.709	15.057
6	Các loại thuế khác	182.524	167.760	128.831
	TỔNG CỘNG	769.770	784.946	869.048

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng năm 2016

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 30/09/2016 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	15.410.857 (*)	16.632.569	16.845.556
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.795.178	306.037	309.323
	TỔNG CỘNG	17.206.035	16.938.605	17.154.879

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng năm 2016

(*): Số liệu báo cáo năm 2014 được trình bày lại trong BCTC kiểm toán năm 2015 do điều chỉnh theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC.

11.1.5. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I	Vay ngắn hạn	29.879.789	11.566.498	-
1	Vay ngân hàng	29.879.789	11.566.498	-
II	Vay dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	29.879.789	11.566.498	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng năm 2016 của SAPACO

11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	28.069.846	25.540.395	23.048.010
1	Phải thu khách hàng	32.374.308	30.662.511	26.407.853
2	Trả trước cho người bán	92.026	30.000	50.502
3	Các khoản phải thu khác	100.323 (*)	125.758	1.404.994
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(4.496.812)	(5.277.874)	(4.815.338)
II	Các khoản phải thu dài hạn	38.439 (*)	14.939	8.189
1	Phải thu dài hạn khác	38.439	14.939	8.189
	Tổng cộng	28.108.285	25.555.334	23.056.199

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng năm 2016

(*): Số liệu báo cáo năm 2014 được trình bày lại trong BCTC kiểm toán năm 2015 do điều chỉnh theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC.

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I	Nợ ngắn hạn	41.712.956	21.127.641	18.149.209
1	Vay và nợ ngắn hạn	29.879.789	11.566.498	-
2	Phải trả người bán	3.078.211	4.890.733	5.071.918
3	Người mua trả tiền trước	86.887	68.501	46.571
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	769.770	784.946	869.048
5	Phải trả người lao động	3.158.199	1.261.859	2.323.641
6	Chi phí phải trả	2.643.478	1.827.633	8.652.997
7	Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	301.444	421.434	875.710
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.795.178	306.037	309.323
II	Nợ dài hạn	65.000	65.000	5.000
1	Phải trả dài hạn khác	65.000	65.000	5.000
	Tổng cộng	41.777.956	21.192.640.529	18.154.208.928

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng năm 2016 của SAPACO

- Các khoản đầu tư tài chính:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2014 (*)	31/12/2015	30/09/2016
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.641.426	5.600.034	5.600.034
1	Chứng khoán kinh doanh	6.641.426	5.998.536	5.998.536
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	(398.502)	(398.502)
II	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		6.641.426	5.600.034	5.600.034

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng năm 2016 của SAPACO

(*): Số liệu báo cáo năm 2014 được trình bày lại trong BCTC kiểm toán năm 2015 do điều chỉnh theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,84	4,56
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,99	1,90
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,06	16,52
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,09	19,79
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,53	2,78
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,48	1,51
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	4,00	1,00
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,09	1,94
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	5,90	1,51
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,28	1,02

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

11. Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Danh mục tài sản	31/12/2015		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/Nguyên giá
I.	TSCĐ hữu hình	105.273.529	23.492.162	22,32%
1.	Nhà cửa vật kiến trúc	19.988.601	11.384.900	56,96%
2.	Máy móc thiết bị	80.797.392	11.323.086	14,01%
3.	Phương tiện vận tải	3.605.465	742.597	20,60%
4.	Dụng cụ, thiết bị quản lý	882.071	41.579	4,71%
II.	TSCĐ vô hình	6.911.816	5.413.092	78,32%
1.	Quyền sử dụng đất	6.638.816	5.293.654	79,74%
2.	Phần mềm vi tính	273.000	119.438	43,75%
	Tổng cộng	112.185.345	28.905.254	25,77%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

(¹): Số liệu báo cáo năm 2014 được trình bày lại trong BCTC kiểm toán năm 2015 do điều chỉnh theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC.

Tài sản dài hạn dở dang

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015
1.	Chi phí mua sắm tài sản cố định	2.481.217
	Tổng cộng	2.481.217

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 và năm 2017

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của SAPACO đối với ngành kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty các năm 2016 – 2017, cụ thể như sau:

Đvt: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016 (*)		Năm 2017	
	Kế hoạch	% +/- so với năm 2015	Kế hoạch	% +/- so với năm 2016
Vốn điều lệ	85.000.000	-	85.000.000	-
Doanh thu thuần	200.000.000	(6,15)%	230.000.000	15,00%
Lợi nhuận sau thuế	5.000.000	114,19%	5.750.000	15,00%
Tỷ lệ LNST/doanh thu	2,0%	-	2,5%	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	5,88%	-	6,76%	-
Tỷ lệ cổ tức/năm	4%	-	5%	-

Nguồn: CTCP Bao bì Sài Gòn

(*)Kế hoạch năm 2016 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2016 thông qua, Kế hoạch năm 2017 theo dự kiến của HĐQT Công ty

13.2 Cơ sở thực hiện kế hoạch

Công tác kinh doanh và phát triển thị trường

- Quan tâm nghiên cứu công nghệ mới đáp ứng nhu cầu thị trường, tìm thị trường xuất khẩu cho mặt hàng nhựa, màng ghép, nhãn hộp giấy;
- Thực hiện tốt chính sách khách hàng, đẩy mạnh khai thác đơn hàng bao bì từ khách hàng cũ và phát triển thêm khách hàng bao bì mới.

Công tác tổ chức sản xuất và quản trị doanh nghiệp

- Thường xuyên cập nhật năng lực quản lý của lãnh đạo các đơn vị bộ phận;
- Kiểm soát nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm;
- Hoàn thành ban hành Quy định quản lý hoa hồng và chiết khấu.

Công tác quản lý tài chính

- Tiếp tục thanh lý máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ không sử dụng, hư hỏng và tìm giải pháp tích cực thu hồi nợ khó đòi;
- Tìm nguồn vốn vay với lãi suất thấp bổ sung nguồn vốn công ty;
- Giám sát các rủi ro đối với tỷ giá hối đoái về nợ phải trả bằng ngoại tệ.

Công tác đầu tư

- Nghiên cứu để bổ sung máy móc thiết bị cho Xưởng màng nhựa và Xưởng màng ghép để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm.

13.3 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của CTCP Bao bì Sài Gòn. Nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đã đề ra như trên có tính khả thi và phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty.

Sau 9 tháng đầu năm 2016, tổng doanh thu của SAPACO đạt 142,1 tỷ đồng, doanh thu thuần đạt 140,7 tỷ đồng, tương ứng đạt hơn 70% kế hoạch năm 2016 đã được ĐHCĐ thông qua. Trong khi lợi nhuận sau thuế đạt hơn 4,7 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành hơn 94% so với kế hoạch đề ra. Theo đánh giá của Rồng Việt, khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2016 của SAPACO là tương đối cao.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo, nhà đầu tư tự tìm hiểu về Công ty, tự ra quyết định và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình liên quan đến việc mua hoặc không mua cổ phiếu của Công ty.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của tổ chức đăng ký giao dịch
Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Công ty tập trung mọi nỗ lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, trong đó có cả việc tận dụng các cơ hội hội nhập để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển trong thời gian tới khi Việt Nam hội nhập sâu hơn nữa vào nền kinh tế thế giới.
- Củng cố và phát triển có chiều sâu thị trường, không ngừng cải tiến sản phẩm và chất lượng sản phẩm, đổi mới máy móc thiết bị. Tiếp tục kiểm soát tốt chi phí, kiểm soát hàng tồn kho, công nợ, chất lượng sản phẩm, năng suất lao động; bảo toàn và phát triển vốn cổ đông.
- Mục tiêu phấn đấu: doanh thu và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 10%/năm.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
<u>Hội đồng quản trị</u>			
1	Ông Lê Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Ông Nguyễn Cửu Tuệ	Thành viên HĐQT –	Thành viên điều hành
		Tổng Giám đốc	
4	Ông Võ Minh Hiệp	Thành viên HĐQT –	Thành viên điều hành
		Phó Tổng Giám đốc	
5	Ông Lữ Thanh Nhã	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.1 Ông Lê Minh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: LÊ MINH TUẤN
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 26/05/1968
 Nơi sinh: TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
 CMND: 023667661 cấp ngày 20/04/2007 tại CA TP.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: 158/11/5 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10. TP. HCM
 Số ĐT liên lạc: 0908016226
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế – Cử nhân Luật
 Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 02/1992 – 09/1995	Kế toán Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11
+ Từ 10/1995 – 04/1996	Kế toán trưởng Công ty TNHH Dụng cụ Y khoa
+ Từ 05/1996 – 10/1997	Kế toán tổng hợp Công ty Bao bì Sài Gòn
+ Từ 11/1997 – 01/2014	Chuyên viên Phòng TCKT, Kế toán trưởng Cofidec, Chuyên viên đầu tư tài chính Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn
+ Từ 01/2014 – nay	Phó Giám đốc Kế hoạch Đầu tư tài chính Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn
+ Từ 02/2016 – nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư tài chính

Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn

Số CP sở hữu: 2.550.000 cổ phiếu, chiếm 30% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu (SATRA): 2.550.000 cổ phiếu, chiếm 30% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

1.2 Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: NGUYỄN THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/03/1982

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

CMND: 023716566 cấp ngày 04/07/2014 tại Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 995/62Q, Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc: 0908860934

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 2004 – 2012	Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Phú An Thành
+ Từ 2012 – 2013	Giám đốc phát triển dự án CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG
+ Từ 2013 – nay	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển VRG Long Thành
+ Từ 02/2016 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bao bì Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển VRG Long Thành

Số CP sở hữu: 1.472.300 cổ phiếu, chiếm 17,32% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 1.472.300 cổ phần, chiếm 17,32% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

1.3 Ông Nguyễn Cửu Tuệ – Thành viên Hội đồng quản trị & Tổng Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN CỬU TUỆ**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/11/1973

Nơi sinh: Thừa Thiên Huế

CMND: 022596971 cấp ngày 03/07/2009 tại: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú: 342/37 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. HCM

Số ĐT liên lạc: 38155581

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Môi trường tài nguyên

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 1996 – 1999	Cán bộ Kế toán Công ty Xây dựng Việt Long
+ Từ 1999 – 2000	Học viên cao học Viện Môi trường Tài Nguyên – Trường Đại học Quốc gia TP.HCM
+ Từ 2000 – 2014	Giảng viên Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM
+ Từ 2014 – nay	Chánh văn phòng CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG
+ Từ 02/2016 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Bao bì Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chánh văn phòng Công ty Đầu tư Sài Gòn VRG.

Số CP sở hữu: 4.900 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 4.900 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

1.4 Ông Võ Minh Hiệp – Thành viên Hội đồng quản trị & Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **VÕ MINH HIỆP**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 03/09/1977
 Nơi sinh: Tiền Giang
 CMND: 311480539 cấp ngày: 12/10/2004 tại: CA Tiền Giang
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Tiền Giang
 Địa chỉ thường trú: Ấp 5, Xã An Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
 Số ĐT liên lạc: 0913945720
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện – Điện Công nghiệp

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 08/1997 – 12/2001	Tham gia Công tác xã hội tình nguyện tại Trung tâm CTXH Thành đoàn TP.HCM, Phân đội Trưởng, Ủy viên Ban điều hành Đội CTXH thuộc Trung tâm CTXH Thành đoàn TP.HCM.
+ Từ 06/2001 – 11/2003	Nhân viên kinh doanh, Trưởng bộ phận Marketing, Phó Phòng Kinh doanh CTCP TM-DV-SX Sài Gòn số 1
+ Từ 12/2003 – 06/2004	Công tác tại văn phòng Hội doanh nghiệp trẻ TP.HCM
+ Từ 07/2004 – 09/2004	Công tác tại Công ty Sản xuất Bao bì Việt Phát
+ Từ 10/2004 – 12/2006	Tự doanh
+ Từ 01/2007 – 03/2007	Công tác tại Công ty Sản xuất Bao bì Việt Phát
+ Từ 04/2007 – 06/2007	Cộng tác viên tại CTCP Savimex
+ Từ 07/2007 – 01/2010	Phó Ban quản lý dự án thành lập Xưởng Bao bì, Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất bao bì, cán bộ tổ chuyên viên CTCP Savimex
+ Từ 2009 – 2010	UVBCH Đoàn Thanh niên CTCP Savimex
+ Từ 02/2010 – 03/2010	Tự doanh
+ Từ 04/2010 – 07/2011	Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Phòng Kinh doanh Sản xuất Công tác tại CTCP Bao bì Sài Gòn
+ Từ 08/2011 – 12/2012	Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty, Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bao bì Công tác tại CTCP Savimex
+ Từ 03/2012 – 12/2012	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên CTCP Savimex
+ Từ 01/2013 – nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Bao bì Sài Gòn

+ Từ 02/2016 – nay	Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Bao bì Sài Gòn
--------------------	--

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP sở hữu: 850.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu (SATRA): 850.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

1.5 Ông Lữ Thanh Nhã – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: LỮ THANH NHÃ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/02/1981

Nơi sinh: An Giang

CMND: 025790447 cấp ngày: 31/07/2013 tại: CA. TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Chợ Mới, An Giang

Địa chỉ thường trú: 629/55D Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Tp.HCM

Số ĐT liên lạc: 0903125870

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 2000 – 2004	Nhân viên tín dụng Hội sở, Ngân hàng TMCP Đông Á
+ Từ 2004 – 2007	Phó Phòng Tiện ích công cộng Công ty Liên doanh Sepzone Linh Trung
+ Từ 2007 – nay	Trưởng Phòng Tài chính CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG
+ Từ 02/2016 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bao Bì Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Phòng Tài chính CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG.

Số CP sở hữu: 1.472.300 CP, chiếm 17,32% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 1.472.300 CP, chiếm 17,32% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
Ban kiểm soát		
1	Ông Phan Nguyễn Anh Thắng	Trưởng BKS
2	Bà Trần Thị Hằng	Thành viên BKS
3	Ông Trần Nhị Bảo Quốc	Thành viên BKS

2.1 Ông Phan Nguyễn Anh Thắng - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: PHAN NGUYỄN ANH THẮNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/03/1988

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

CMND: 024036821 cấp ngày: 06/08/2002 tại: CA.TPHCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thừa Thiên – Huế

Địa chỉ thường trú: 69/11 Hồ Thị Kỷ, P.1, Q.10, Tp.HCM

Số ĐT liên lạc: 0938.178.306

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị và Thương mại

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 04/2011 – nay	Chuyên viên Kế hoạch và Đầu tư tài chính tại Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV
+ Từ 06/2016 – nay	Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Bảo bì Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Kế hoạch và Đầu tư tài chính Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn

Số CP sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

2.2 Bà Trần Thị Hằng – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **TRẦN THỊ HẰNG**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 14/09/1990

Nơi sinh: Quảng Trạch, Quảng Bình

CMND: 194363942 cấp ngày: 21/04/2005 tại: CA Quảng Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình

Địa chỉ thường trú: Tiểu khu 14, P.Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình

Số ĐT liên lạc: 0979.293.209

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 2013 – nay	Nhân viên kế toán – CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG
+ Từ 06/2016 – nay	Thành viên BKS – CTCP Bao bì Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Nhân viên kế toán - CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG

Số CP sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

2.3 Ông Trần Nhị Bảo Quốc – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: TRẦN NHỊ BẢO QUỐC

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/11/1989

Nơi sinh: Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định

CMND: 215096596 cấp ngày: 09/11/2005 tại: CA. Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thôn Trà Quang, Thị trấn Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định

Địa chỉ thường trú: 31 Hai Bà Trưng, Thị trấn Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

Số ĐT liên lạc: 0907991815

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 07/2011 – 05/2015	Trưởng nhóm Kiểm toán, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
+ Từ 07/2015 – nay	Nhân viên Kế toán Công ty Đầu tư Sài Gòn VRG
+ Từ 02/2016 – nay	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán viên Công ty Đầu tư Sài Gòn VRG

Số CP sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Ban điều hành			

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Cửu Tuệ	Tổng giám đốc	Xem Mục 1.3 HĐQT
2	Ông Võ Minh Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	Xem Mục 1.4 HĐQT
3	Ông Nguyễn Đức Bảo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	
4	Ông Nguyễn Tấn Tạng	Kế toán trưởng	

3.1 Ông Nguyễn Cửu Tuệ – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Xem mục 1.3 HĐQT

3.2 Ông Võ Minh Hiệp – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem mục 1.4 HĐQT

3.3 Ông Nguyễn Đức Bảo Hiệp – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC BẢO HIỆP

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/06/1968

Nơi sinh: TP.HCM

CMND: 021874211 cấp ngày: 05/07/2004 tại: CA TP. HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: TP.HCM

Địa chỉ thường trú: 284/17B Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP.HCM

Số ĐT liên lạc: 0902712629

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kế toán Công nghiệp, Đại học Kinh tế TP.HCM

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 1991 – 1992*	Kế toán Trưởng Xí nghiệp Cá hộp Xuất khẩu – Công ty EPCO
+ Từ 1993 – 1994	Kế toán Trưởng Xí nghiệp CN 2 – Công ty TIIC – Bộ Xây dựng
+ Từ 1994 – 2006	Cán bộ Kinh doanh – CTCP Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc III
+ Từ 2007 – 2012	Phó Giám đốc CTCP Đồ gỗ Savi – Savimex
+ Từ 05/2013 – 04/2014	Trợ lý TGD CTCP Bao bì Sài Gòn
+ Từ 04/2014 – nay	Phó TGD CTCP Bao bì Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó TGD CTCP Bao bì Sài Gòn

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

3.4 Ông Nguyễn Tấn Tăng – Kế toán trưởng

Họ và tên: NGUYỄN TẤN TĂNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/05/1962

Nơi sinh: Thôn Mỹ Thuận, xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

CMND: 020463660 cấp ngày 16/01/2007 tại: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thôn Mỹ Thuận, xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 35/28 đường Tân Hóa, Phường 14, Quận 6, TP. HCM

Số ĐT liên lạc: (08) 3815 0645 - 279

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 06/1984 – 06/1997	Nhân viên Xí nghiệp Chế biến hàng xuất khẩu Cầu Tre
+ Từ 07/1997 – 12/2006	Kế toán trưởng Xí nghiệp Chế biến hàng xuất khẩu Cầu Tre
+ Từ 01/2007 – 01/2010	Phó Tổng Giám đốc CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Cầu Tre
+ Từ 08/2010 – 11/2012	Giám đốc Hành chính CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Cầu Tre
+ Từ 11/2012 – nay	Kế toán trưởng CTCP Bao bì Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ, Quy chế quản lý hàng tồn kho. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức, ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật và sửa đổi điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành số 68/2014/QH-13 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 về Quản trị công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đặt ra một số kế hoạch cụ thể nhằm tăng cường công tác quản trị công ty như sau:

- Tiếp tục có biện pháp thu hồi nợ và lập dự phòng theo chế độ quy định nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Lập kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực nâng cao tay nghề và chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu công việc trong thời gian tới;
- Tăng cường kiểm soát, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm tỉ lệ hao hụt vật tư, phế liệu và hạn chế hàng hư hỏng, hàng bị trả lại để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Đầu tư bổ sung và đồng bộ các phần mềm quản lý nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu quản lý sản xuất kinh doanh.

Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM, Hội đồng quản trị sẽ ban hành Quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

IV. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng năm 2016 của Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..16... tháng ..12... năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN

TỔNG GIÁM ĐỐC - NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN CỬU TUỆ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HIẾU

C.T.C.P. H.N.

C.T.C.P. H.N.